

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **1047** /UBND-KT

Quảng Ngãi, ngày **16** tháng 3 năm 2020

V/v rà soát, xây dựng
Đề án thu phí, lệ phí
trên địa bàn tỉnh

Kính gửi:

- Sở Tài chính;
- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Sở Giao thông vận tải;
- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Sở Tư pháp;
- Sở Lao động – Thương binh và Xã hội;
- Sở Xây dựng;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Xét nội dung đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 434/STC-QLGCS ngày 10/3/2020 về việc phân công cơ quan xây dựng Đề án thu phí, lệ phí theo quy định tại Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và tiếp theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 7054/UBND-KT ngày 31/12/2019, Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến như sau:

Giao các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Tài nguyên và Môi trường, Tư pháp, Lao động – Thương binh và Xã hội, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư khẩn trương rà soát và phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan xây dựng Đề án thu phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định tại Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính (*chi tiết nhiệm vụ của từng đơn vị tại phụ lục kèm theo*); trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vướng mắc phát sinh, các đơn vị kịp thời báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Tài chính) để xem xét, chỉ đạo thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: CVP, PCVP(KT), CBTH;
- Lưu: VT, KT an58.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Võ Phiên



PHỤ LỤC

(Kèm theo Công văn số: 1047/UBND-KT ngày 16/3/2020 của UBND tỉnh)

Stt	Danh mục các khoản phí và lệ phí	Cơ quan chủ trì xây dựng Nghị quyết, Quyết định, Đề án và trình UBND tỉnh	Cơ quan thẩm định
I	Danh mục các khoản phí		
1	Phí bình tuyến, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, vườn giống cây lâm nghiệp, rừng giống (đối với hoạt động bình tuyến, công nhận do cơ quan địa phương thực hiện)	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Tài chính
2	Phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu (bao gồm: khu vực cửa khẩu biên giới đất liền và khu vực cửa khẩu cảng biển)	Sở Giao thông vận tải (nếu có phát sinh tại địa phương)	Sở Tài chính
3	Phí sử dụng tạm thời lòng đường, hè phố	Sở Giao thông vận tải	Sở Tài chính
4	Phí thăm quan danh lam thắng cảnh (đối với danh lam thắng cảnh thuộc địa phương quản lý)	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các địa phương có danh lam thắng cảnh	Sở Tài chính
5	Phí thăm quan di tích lịch sử (đối với di tích thuộc địa phương quản lý)	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các địa phương có di tích lịch sử	Sở Tài chính
6	Phí thăm quan công trình văn hóa, bảo tàng (đối với công trình thuộc địa phương quản lý)	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các địa phương có công trình văn hóa, bảo tàng	Sở Tài chính
7	Phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Tài chính
8	Phí thư viện (đối với thư viện thuộc địa phương quản lý)	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các địa phương có thư viện	Sở Tài chính
9	Phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường chi tiết (đối	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Tài chính

	với hoạt động thăm định do cơ quan địa phương thực hiện)		
10	Phí thăm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường và phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung (đối với hoạt động thăm định do cơ quan địa phương thực hiện)	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Tài chính
11	Phí thăm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Tài chính
12	Phí thăm định đề án, báo cáo thăm dò đánh giá trữ lượng, khai thác, sử dụng nước dưới đất (đối với hoạt động thăm định do cơ quan địa phương thực hiện)	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Tài chính
13	Phí thăm định hồ sơ, điều kiện hành nghề khoan nước dưới đất (đối với hoạt động thăm định do cơ quan địa phương thực hiện)	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Tài chính
14	Phí thăm định đề án khai thác, sử dụng nước mặt, nước biển (đối với hoạt động thăm định do cơ quan địa phương thực hiện)	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Tài chính
15	Phí thăm định đề án xả nước thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi (đối với hoạt động thăm định do cơ quan địa phương thực hiện)	Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển	Sở Tài chính
16	Phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Tài chính
17	Phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	Sở Tư pháp	Sở Tài chính
18	Phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng tàu bay	Sở Tư pháp (nếu có phát sinh tại địa phương)	Sở Tài chính
19	Phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng tàu biển	Sở Tư pháp	Sở Tài chính
20	Phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng động sản,	Sở Tư pháp	Sở Tài chính

	trừ tàu bay, tàu biển		
21	Phí đăng ký giao dịch bảo đảm (đối với hoạt động đăng ký do cơ quan địa phương thực hiện)	Sở Tư pháp	Sở Tài chính
II	Danh mục các khoản lệ phí		
1	Lệ phí đăng ký cư trú (đối với hoạt động do cơ quan địa phương thực hiện)	Sở Tư pháp	Sở Tài chính
2	Lệ phí cấp chứng minh nhân dân (đối với hoạt động do cơ quan địa phương thực hiện)	Sở Tư pháp	Sở Tài chính
3	Lệ phí hộ tịch	Sở Tư pháp	Sở Tài chính
4	Lệ phí cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc tại Việt Nam (đối với cấp phép do cơ quan địa phương thực hiện)	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Sở Tài chính
5	Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Tài chính
6	Lệ phí cấp giấy phép xây dựng	Sở Xây dựng	Sở Tài chính
7	Lệ phí đăng ký kinh doanh	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Tài chính